

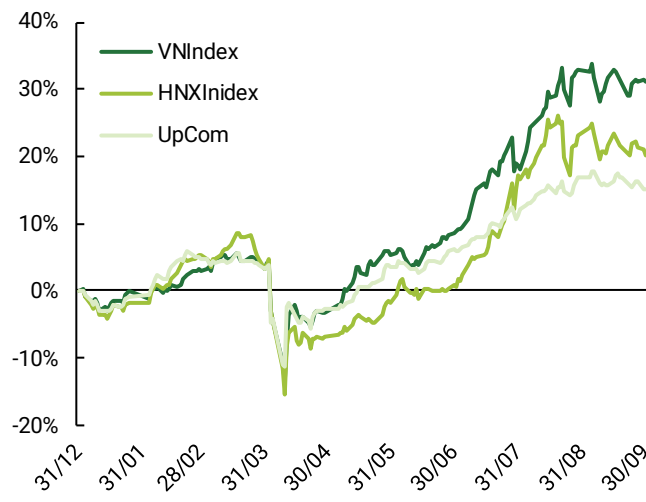
VN-Index **1661.7 (-0.29%)**
1209 Tr. cổ phiếu 32438.7 Tỷ VND (19.38%)

HNX-Index **273.16 (-0.72%)**
119 Tr. cổ phiếu 2732.6 Tỷ VND (51.38%)

UPCOM-Index **109.46 (0.16%)**
43 Tr. cổ phiếu 666.0 Tỷ VND (26.66%)

VN30F1M **1854.40 (-0.04%)**
297,159 HD OI: 32,788 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1661.7, giảm -4.8 điểm (-0.29%); VN30 tăng +0.9 điểm (+0.05%); HNXIndex giảm -2.0 điểm (-0.72%) . Thanh khoản tăng mạnh với độ rộng nghiêng về số mã giảm giá.
 - Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh trở lại với một số nhóm ngành, cổ phiếu về cuối phiên nhưng mức phục hồi vẫn phân hóa. Nhóm Vingroup tiếp tục giữ vai trò nâng đỡ trong khi mặt bằng chung thị trường còn chịu áp lực bán. Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tích cực trong phiên: Bất động sản: VRE (+7.0%), VIC (+1.2%), VHM (+1.1%) | Chứng khoán: SSI (+2.7%), DSE (+3.0%), TCI (+4.7%) | Bán lẻ: MWG (+0.9%), PET (+1.2%). Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng yếu trong phiên: Ngân hàng: VCB (-1.0%), OCB (-1.2%), SSB (-1.0%) | Thực phẩm và đồ uống: ASM (-2.6%), DBC (-2.0%), MSN (-1.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: APH (-2.9%), TV2 (-2.8%), VSC (-2.8%) | Tài nguyên Cơ bản: BMC (-6.4%), SMC (-4.0%), NKG (-3.0%) | Tiện ích: POW (-2.7%), GAS (-1.8%), NT2 (-1.7%)
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, LPB, VRE, VHM - Chiều giảm | VCB, FPT, HPG, GAS.
- Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 1200 tỷ đồng, tập trung nhiều ở KDH, HPG, FPT, SSI, trong khi mua ròng CII, SHB, TCB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên thu hẹp đà giảm với mẫu hình nến High wave. Dù vậy, mức đồng thuận trên toàn thị trường chưa cao. Nhìn chung phản ứng "rút chân" chưa xác nhận xu hướng tích cực và VN-Index vẫn đang vận động trong kênh điều chỉnh. Trạng thái có lẽ tiếp tục rung lắc quanh khu vực 1660 điểm với ngưỡng hỗ trợ duy trì ở mức 1640 điểm trong khi kháng cự phía trên là ngưỡng 1680 - 1690 điểm.
- Đối với HNX-Index**, đà giảm chi phối mạnh hơn có lúc đẩy chỉ số giảm về dưới MA50 quanh ngưỡng 272 nhưng đã kết phiên trên mốc này. Dù vậy, vận động cho thấy tạo các đỉnh thấp dần hàm ý áp lực điều chỉnh còn chi phối.
- Chiến lược chung:** Trong bối cảnh phân hóa gia tăng, dù chỉ số có thể tiếp tục cân bằng nhưng cần chú trọng danh mục nắm giữ để cơ cấu phù hợp. Đối với phân lớp cổ phiếu yếu, sau khi hạ tỷ trọng trước đó NĐT nên theo dõi thêm phản ứng tại hỗ trợ. Nếu giá vẫn giữ được vùng đỡ, có thể tiếp tục nắm giữ, trường hợp sập gãy mới cân nhắc hạ thêm tỷ trọng. Với nhóm giao dịch kênh trên vẫn tuân thủ kỷ luật nếu vi phạm stop loss. Nhóm ngành ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán HDC, KSB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,661.7 ▼	-0.29%	1.6%	-1.2%	32,438.7 ▲	19.4%	39.4%	-28.1%	1,208.5 ▲	24.6%	51.4%	-20.8%				
HNX-Index	273.2 ▼	-0.7%	0.1%	-2.4%	2,732.6 ▲	51.4%	88.5%	-15.2%	118.6 ▲	49.0%	71.4%	-18.8%				
UPCOM-Index	109.5 ▬	0.2%	-0.5%	-1.4%	666.0 ▲	26.7%	53.5%	-44.7%	43.1 ▲	36.7%	56.9%	-56.4%				
VN30	1,863.1 ▬	0.05%	2.3%	-0.1%	15,063.9 ▲	13.6%	13.0%	-35.9%	417.2 ▲	14.5%	1.9%	-38.6%				
VNMID	2,463.6 ▼	-1.0%	0.0%	-4.3%	14,453.1 ▲	27.0%	75.7%	-17.7%	546.9 ▲	30.5%	96.7%	-8.4%				
VNSML	1,585.1 ▼	-1.02%	-0.2%	-1.9%	1,987.0 ▲	20.6%	74.9%	-30.7%	134.2 ▲	26.8%	83.4%	-25.1%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	659.8 ▼	-0.04%	1.8%	-5.9%	7,748.5 ▲	4.7%	0.1%	-6.8%	304.5 ▲	6.7%	-1.5%	-2.9%				
Bất động sản	590.3 ▬	0.5%	7.5%	11.8%	7,489.8 ▲	39.2%	50.3%	56.9%	284.3 ▲	43.2%	48.5%	54.9%				
Dịch vụ tài chính	371.0 ▬	1.0%	0.5%	-8.6%	3,708.4 ▲	12.9%	2.0%	-19.7%	124.4 ▲	14.6%	5.6%	-16.8%				
Công nghiệp	261.2 ▬	0.6%	1.8%	1.8%	1,719.9 ▼	-19.1%	9.6%	27.7%	43.5 ▼	-13.6%	9.5%	33.4%				
Tài nguyên cơ bản	558.2 ▼	-1.5%	0.5%	4.3%	2,261.2 ▲	39.8%	52.2%	-16.3%	95.8 ▲	45.7%	54.9%	-11.3%				
Xây dựng - Vật Liệu	198.1 ▼	-1.9%	0.2%	-5.8%	3,030.0 ▲	46.5%	41.9%	74.8%	131.5 ▲	48.1%	39.4%	68.3%				
Thực phẩm	547.4 ▼	-0.6%	-0.2%	0.0%	1,624.1 ▬	0.9%	17.8%	-13.5%	47.7 ▼	-3.9%	20.3%	4.1%				
Bán Lẻ	1,415.2 ▬	0.6%	0.3%	-1.1%	1,094.9 ▲	78.4%	74.4%	29.1%	14.3 ▲	66.1%	58.6%	16.4%				
Công nghệ	495.7 ▼	-2.5%	-3.8%	-5.6%	1,356.7 ▲	18.8%	14.2%	11.0%	16.5 ▲	26.5%	21.6%	11.6%				
Hóa chất	168.3 ▼	-1.9%	-0.2%	-2.8%	717.1 ▲	104.9%	137.9%	48.7%	24.0 ▲	142.8%	127.5%	70.5%				
Tiện ích	655.9 ▼	-1.3%	-0.3%	-2.2%	362.1 ▲	32.0%	13.5%	-3.2%	18.2 ▲	44.6%	29.4%	4.5%				
Dầu khí	73.6 ▼	-2.1%	0.4%	0.5%	332.9 ▲	13.8%	-4.9%	-26.2%	12.9 ▲	15.5%	-1.9%	-25.3%				
Dược phẩm	431.2 ▼	-0.1%	0.0%	2.0%	37.4 ▼	-82.6%	-55.6%	-37.8%	2.3 ▼	-77.4%	-46.0%	-36.0%				
Bảo hiểm	92.1 ▼	-0.9%	0.2%	-4.3%	66.8 ▲	178.8%	119.7%	53.9%	2.5 ▲	214.6%	133.8%	93.7%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,661.7 ▼	-0.3%	31.2%	16.1x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,274 ▼	-1.1%	-9.0%	14.9x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,061 ▼	-0.8%	13.9%	19.8x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,986 ▼	-0.02%	-4.8%	15.9x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,953 ▼	-0.7%	-8.8%	10.2x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,883 ▬	0.5%	15.8%	19.1x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,856 ▬	0.9%	33.9%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	44,933 ▼	-0.2%	12.6%	21.0x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,661 ▬	0.3%	13.3%	27.7x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	46,316 ▬	0.1%	8.9%	24.4x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,296 ▼	-0.04%	13.7%	14.2x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,502 ▼	-0.1%	12.4%	16.9x	2.3x
DXV		98 ▼	-0.36%	-9.9%		
USDVND		26,424 ▬	0.02%	3.7%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

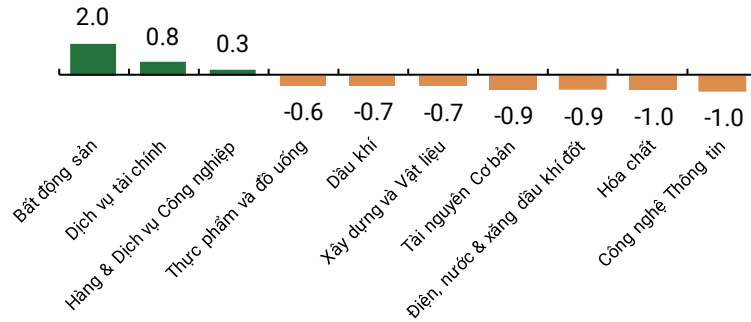
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.47%	-0.7%	-9.4%	-5.7%
Dầu WTI	▼	-4.0%	-1.4%	-12.0%	-7.4%
Khí gas	▲	15.2%	9.0%	-10.1%	11.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-18.7%
Thép HRC (*)	▼	-0.4%	-1.7%	-2.5%	-7.9%
PVC (*)	▬	0.0%	-0.2%	-5.2%	-10.3%
Phân Urea (*)	▼	-20.4%	-20.4%	9.2%	13.8%
Cao su thiên nhiên	▼	-2.1%	-2.1%	-13.9%	-19.6%
Bông Cotton	▼	-1.4%	-3.3%	-7.8%	-14.3%
Đường	▬	0.3%	-2.7%	-17.3%	-29.8%
World Container Index	▼	-7.9%	-16.9%	-53.7%	-52.3%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.9%	9.5%	23.4%	32.6%
Vàng	▲	1.4%	10.6%	45.3%	44.7%
Bạc	▬	0.4%	16.4%	60.0%	48.4%

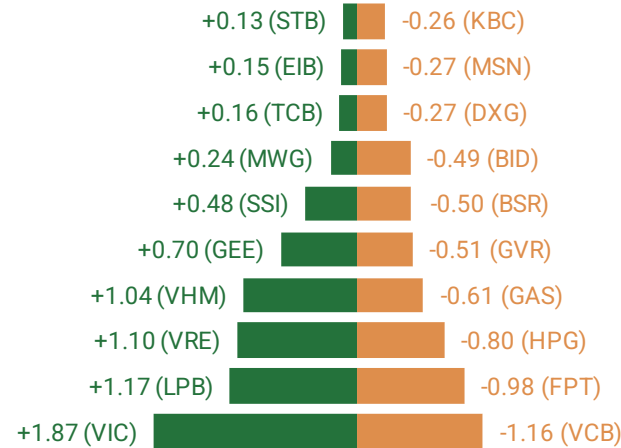
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

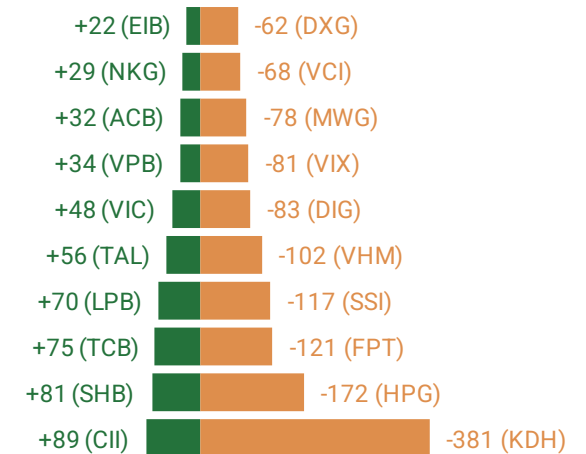
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



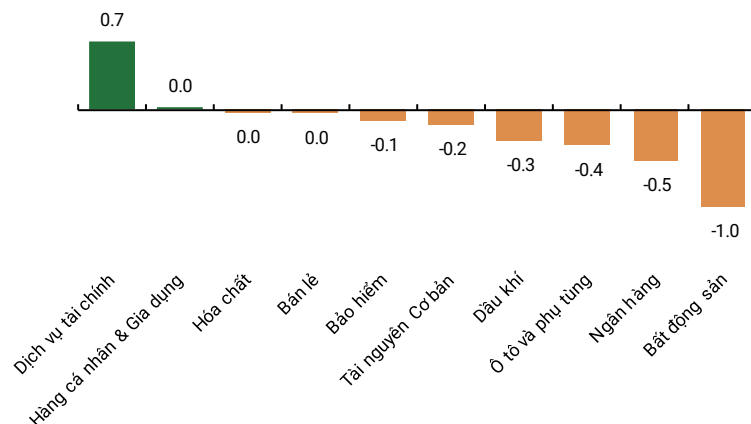
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



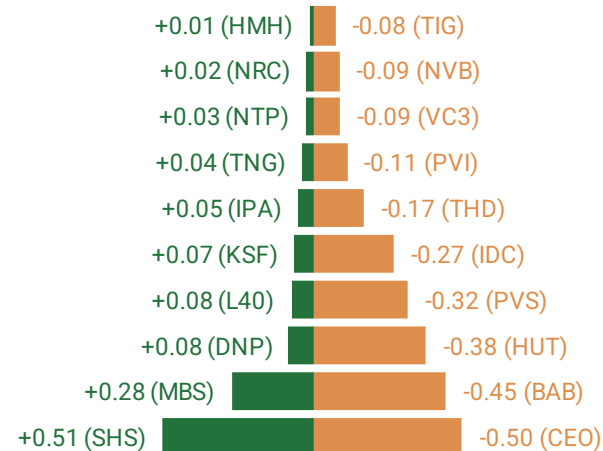
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



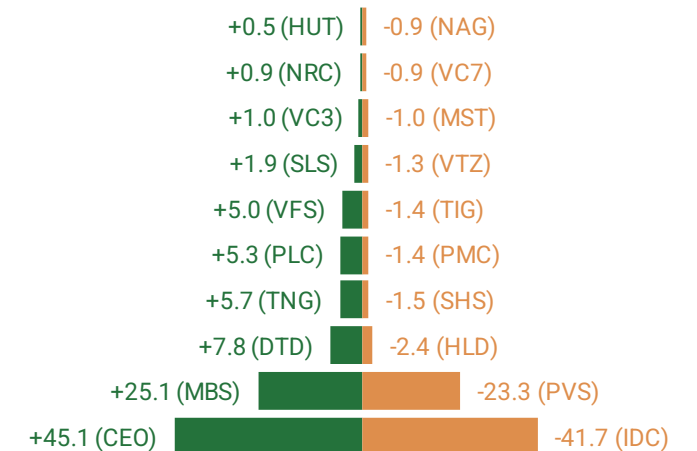
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	HPG	CII	SSI	DXG
%DoD	0.6%	-1.6%	-4.9%	2.7%	-5.3%
Giá trị	1,711	1,517	1,515	1,455	1,264

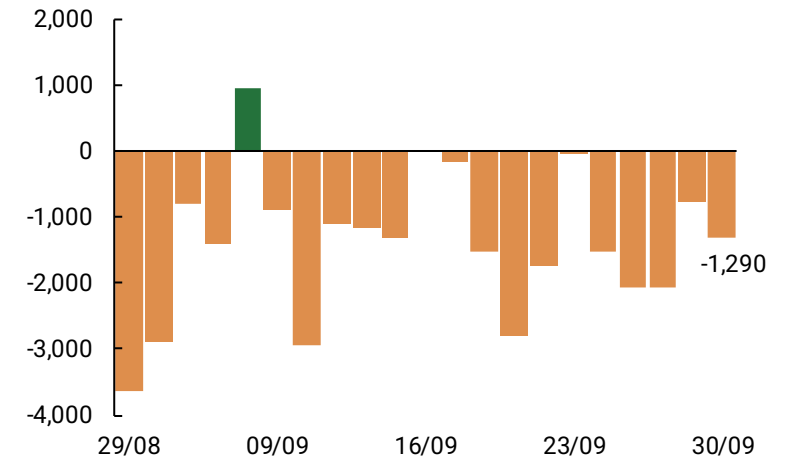
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	EIB	KDH	STB	MSN	FPT
%DoD	1.4%	-1.3%	0.5%	-1.0%	-2.6%
Giá trị	657	316	214	192	182

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



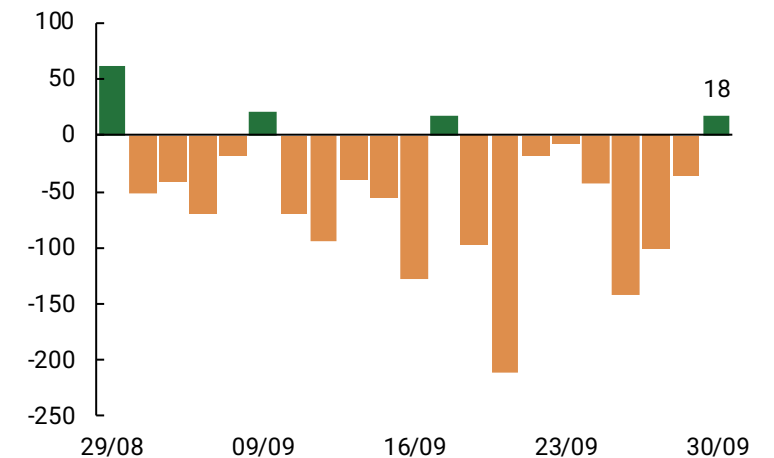
	CEO	SHS	MBS	PVS	IDC
%DoD	-2.7%	1.6%	4.3%	-2.7%	-2.0%
Giá trị	722	521	317	162	100

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	IDC	TPP	L40	HUT
%DoD	1.6%	-2.0%	0.0%	9.3%	-3.3%
Giá trị	170	125	41	19	4

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến High wave, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số kết phiên với mẫu hình nến lưỡng lự cùng biên độ lớn. Độ rộng thị trường vẫn suy yếu nên phản ứng phục hồi chưa thật sự thuyết phục. **VN-Index có thể tiếp tục rung lắc củng cố thêm quanh ngưỡng 1660 (+/- 15 điểm).** Nếu bứt phá thành công kháng cự 1680 có thể kỳ vọng quay lại quán tính tăng. Trường hợp suy yếu và đảo chiều dưới ngưỡng 1640 điểm, áp lực điều chỉnh sẽ chi phối trở lại.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, Vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Vận động nhìn chung cân bằng quanh mốc 1860 điểm. Điểm đáng chú ý là thanh khoản tăng trở lại cho thấy dòng tiền cải thiện ở nhóm vốn hóa lớn, có khả năng nhằm điều tiết chỉ số. **Xu hướng lưỡng lự có lẽ tiếp diễn với kháng cự gần là ngưỡng 1880 điểm, trong khi hỗ trợ duy trì động lượng quanh mức 1830 điểm.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	HDC	SELL	Current price	36.4		P/E (x)	75.5
Exchange	HOSE		Action price	36.85	-1.4%	P/B (x)	2.7
Sector	Real Estate Holding & Development		Selling price	01/10	36.4	EPS	481.6
						ROE	3.8%
						Stock Rating	CC
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá biến động mạnh theo sau nền Shooting star tại cản 38 cho thấy lực cung chi phối
 - Thanh khoản tăng ở chiều giảm thể hiện áp lực bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD có dấu hiệu suy yếu trong khi RSI cũng hạ nhiệt về gần mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng kém đi.
 - Rủi ro điều chỉnh sâu hơn nếu đánh mất hỗ trợ quanh ngưỡng 35.
- ➔ Xu hướng bật tăng vi phạm và có rủi ro “bẫy giá” (bull trap).
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	KSB	SELL	Current price	20.0		P/E (x)	20.6
Exchange	HOSE		Action price	20.8	-3.8%	P/B (x)	0.8
Sector	General Mining		Selling price	01/10	20.0	EPS	968.6
						ROE	4.2%
						Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới ngưỡng MA20
 - Thanh khoản tăng ở chiều giảm thể hiện áp lực bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu và mở rộng, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng kém đi.
 - Rủi ro điều chỉnh sâu hơn nếu đánh mất hỗ trợ quanh ngưỡng 19.
- ➔ Xu hướng bật tăng vi phạm và rủi ro điều chỉnh sâu hơn nếu mất hỗ trợ.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HDC	Bán	01/10/2025	36.4	36.9	-1.4%	42.0	14.0%	34	-7.7%	Rủi ro bẫy giá
2	KSB	Bán	01/10/2025	20.0	20.8	-3.8%	24.0	15.4%	19	-8.7%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HPG	Mua	12/09/2025	-	28.15	29.2	-3.4%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	
2	CTD	Mua	19/09/2025	-	78.10	81.8	-4.5%	92.0	12.5%	76.0	-7.1%	
3	YEG	Mua	26/09/2025	-	14.25	14.7	-2.7%	16.5	12.6%	13.6	-7.2%	
4	PVT	Mua	29/09/2025	-	18.15	18.5	-1.9%	21.0	13.5%	17.5	-5.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1854.4 điểm, giảm 0.8 điểm (-0.04%). Thanh khoản gia tăng với độ lệch basis khoảng 8.7 điểm. Khối ngoại Mua ròng 1882 HĐ, tương ứng hơn 349 tỷ đồng. Vận động rung lắc mạnh trong phiên theo cả hai chiều, có lúc gần chạm ngưỡng 1840 điểm và có lúc bứt phá trên ngưỡng 1860.
- Ở đồ thị 15p**, giá trở lại trạng thái cân bằng, bên cạnh các chỉ báo kỹ thuật cũng điều chỉnh về mức trung tính. Xu hướng lưỡng lự khả năng chi phối với biến động ngang trong khu vực 1850 – 1860. Chiều hướng lướt sóng có thể tham gia khi vận động suy yếu tại các biên, nhưng lưu ý sẽ có rủi ro đảo chiều cao hơn.
- Hoặc có thể chờ khi giá xác nhận phá vỡ rõ ràng, với vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá trên ngưỡng 1862, trong khi vị thế nghiêng về Short nếu giá lùi về dưới ngưỡng 1848.

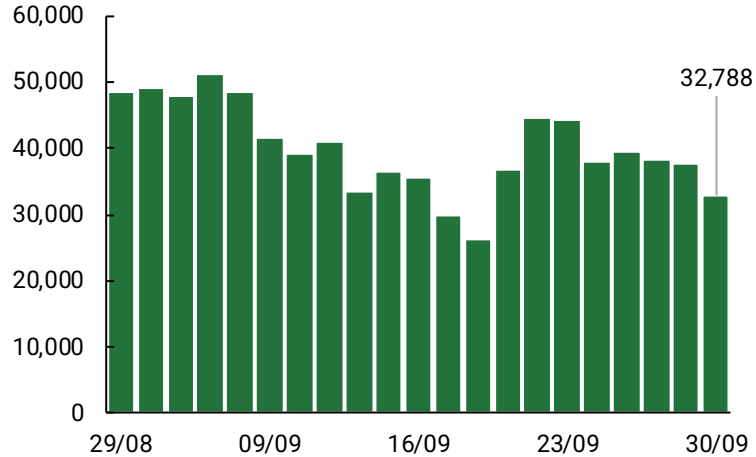
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.862	1.874	1.856	12 : 6
Short	< 1.848	1.836	1.854	12 : 6

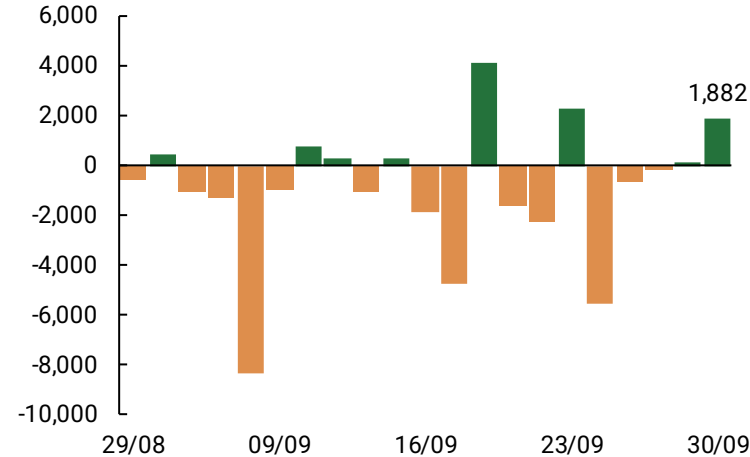
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,863.1	0.9						
4111G3000	1,830.0	0.8	94	306	1,870.6	-40.6	19/03/2026	170
4111FB000	1,853.6	2.6	408	783	1,865.4	-11.8	20/11/2025	51
4111FA000	1,854.4	-0.8	297,159	32,788	1,863.8	-9.4	16/10/2025	16
VN30F2512	1,847.3	-3.7	225	1,420	1,866.6	-19.3	18/12/2025	79

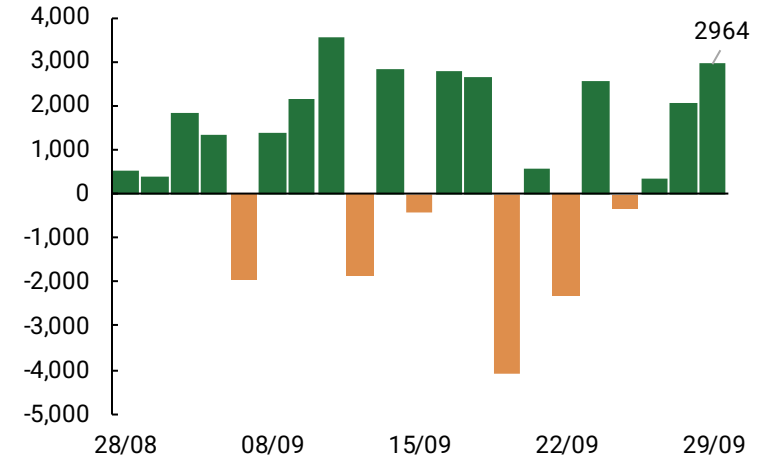
Khối lượng mở (Open interest)



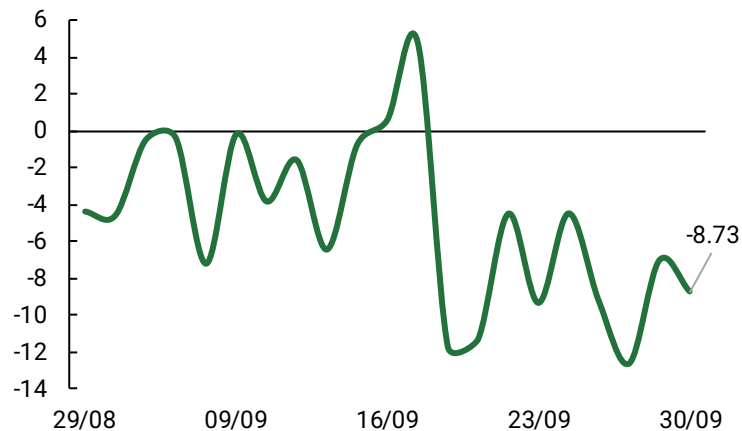
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



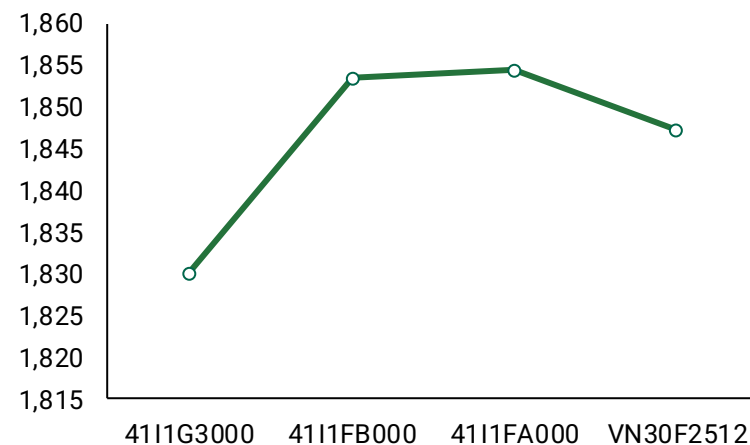
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



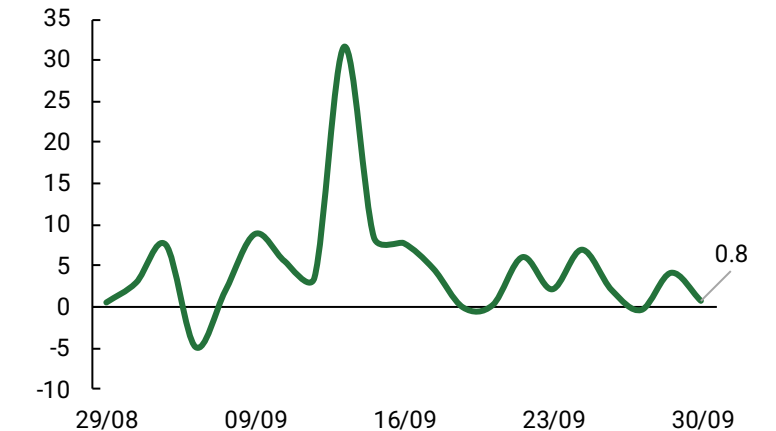
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	72,700	67,900	-6.6%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,150	27,200	8.2%	Nắm giữ
DBD	53,900	68,000	26.2%	Mua
DDV	31,220	35,500	13.7%	Tăng tỷ trọng
DGC	91,800	102,300	11.4%	Tăng tỷ trọng
DGW	41,200	48,000	16.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,550	41,500	10.5%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,491	18,000	56.6%	Mua
EVF	13,300	14,400	8.3%	Nắm giữ
FRT	128,000	135,800	6.1%	Nắm giữ
GMD	67,900	72,700	7.1%	Nắm giữ
HAH	53,800	67,600	25.7%	Mua
HDG	32,300	33,800	4.6%	Nắm giữ
HHV	16,300	12,600	-22.7%	Bán
HPG	28,150	30,900	9.8%	Nắm giữ
IMP	52,900	55,000	4.0%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,200	22,700	-13.4%	Bán
MSH	34,500	47,100	36.5%	Mua
MWG	77,700	92,500	19.0%	Tăng tỷ trọng
NLG	40,200	43,600	8.5%	Nắm giữ
PHR	55,300	72,800	31.6%	Mua
PNJ	83,100	95,400	14.8%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,150	18,900	4.1%	Nắm giữ
SAB	45,200	59,900	32.5%	Mua
TCB	37,850	35,650	-5.8%	Giảm tỷ trọng
TCM	29,550	38,400	29.9%	Mua
TRC	68,600	94,500	37.8%	Mua
VCG	27,700	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	55,700	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	60,000	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	29,500	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/10	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/10	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
07/10	Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
15/10	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/10	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
20/10	Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
30/10	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành EU - ECB công bố lãi suất Nhật Bản - BoJ công bố lãi suất
31/10	Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

THÔNG TIN VĨ MÔ

Phó Thủ tướng đề nghị Arab Saudi xây trung tâm trung chuyển, dự trữ dầu thô khu vực tại Việt Nam: Chiều 29/9, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn đã tiếp Bộ trưởng Công nghiệp và Khoáng sản Arab Saudi Bandar Ibrahim Alkhorayef. Tại buổi tiếp, Phó Thủ tướng đề nghị Arab Saudi thúc đẩy việc cung cấp dầu thô, khí hoá lỏng ổn định, lâu dài, đồng thời xem xét khả năng xây dựng, phát triển trung tâm trung chuyển, dự trữ dầu thô và các sản phẩm lọc hoá dầu tại Việt Nam.

Ông Trump áp thuế nhập khẩu 10% lên gỗ, 25% với tủ bếp: Tổng thống Mỹ Donald Trump vừa ký tuyên bố áp thuế mới đối với gỗ và sản phẩm nội thất nhập khẩu, tiếp tục mở rộng chính sách bảo hộ thương mại dưới danh nghĩa bảo vệ an ninh quốc gia. Đáng chú ý, thuế suất với các sản phẩm nội thất sẽ tiếp tục tăng cao vào đầu năm tới - lên 30% đối với nội thất bọc và lên tới 50% đối với tủ bếp và bàn phòng tắm nhập khẩu từ các quốc gia không đạt được thỏa thuận với Mỹ.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VHM - Vinhomes rót 21.000 tỷ đồng xây nhà xưởng cho thuê dành cho VinFast tại Hà Tĩnh, cần tới 15.000 lao động: Vinhomes đầu tư 21,401 tỷ đồng xây nhà xưởng cho thuê tại Hà Tĩnh, quy mô 132,2 ha, phục vụ sản xuất phụ trợ ô tô điện cho VinFast với 15,000 lao động. Dự án dự kiến hoàn thành năm 2027, góp phần thúc đẩy chuỗi giá trị ngành công nghiệp ô tô điện, đồng thời VinFast ghi nhận doanh số tháng 8/2025 đạt 10,922 xe bán ra.

VIB - Cùng Anh Trai 'Say Hi' - Bộ đôi Sinh lời VIB đưa người dùng vào kỷ nguyên sinh lợi kép đến 9,3%: VIB ra mắt Bộ đôi Sinh lời kết hợp tài khoản Siêu Lợi Suất 4,3%/năm và thẻ Smart Card hoàn 5% chi tiêu online, tạo ra lợi ích kép đến 9,3%. Sản phẩm đã thu hút hàng trăm ngàn người dùng, lập kỷ lục kích hoạt, nhận nhiều giải thưởng quốc tế, đồng thời cải thiện tư duy tài chính hiện đại và kết nối cùng show Anh Trai "Say Hi".

HAG - Hoán đổi hơn 720 tỷ nợ thành 60 triệu cổ phiếu, một doanh nghiệp trở thành cổ đông lớn của Hoàng Anh Gia Lai: Tư vấn đầu tư Hướng Việt hoán đổi hơn 720 tỷ đồng nợ lấy 60,06 triệu cổ phiếu HAG, tương ứng tỷ lệ 4,74%. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu mới là 5,96% và công ty chính thức trở thành cổ đông lớn của HAGL. Hoạt động này cùng với hoán đổi thêm nợ của nhóm chủ nợ khác giúp giảm áp lực nợ vay lớn của HAGL (15,630 tỷ đồng), giảm chi phí lãi vay và lành mạnh hóa bảng cân đối. Nửa đầu năm 2025, doanh thu HAG tăng 34%, lợi nhuận sau thuế tăng 76%, xóa lỗ lũy kế, tạo đà cho mục tiêu lãi 1,500 tỷ đồng cả năm.

MBS - MBS dự kiến phát hành 8,5 triệu cổ phiếu ESOP cho 322 nhân viên: MBS phát hành 8,59 triệu cổ phiếu ESOP giá 10,000 đồng, thấp hơn 1/3 thị giá, dành cho 322 nhân viên với hạn chế chuyển nhượng. Công ty cũng phát hành cổ phiếu thưởng 17,18 triệu và chào bán 68,7 triệu cổ phiếu giá 10,000 đồng. Lãi 6 tháng đầu năm tăng 22% đạt 611 tỷ đồng, kế hoạch lợi nhuận 2025 là 1,300 tỷ đồng.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415